

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: SINH HỌC 12 - ĐỢT KIỂM TRA: CUỐI KÌ 2

s t t	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																tổng số câu		Tổng g thời gian	TỈ LỆ %
			NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO							
			Ch TN	Thờ i gian	ch T L	Th ời gia n	C h T N	Th ời gia n	ch T L	Th ời gia n	C h T N	Th ời gia n	c h T L	Th ời gia n	C h T N	Thờ i gian	ch TL	Th ời gia n	Ch T N	C h T L		
1	Chương I. CÁ THỂ VÀ QUẦN THỂ SINH VẬT	1. Môi trường và các nhân tổ sinh thái	2	2			1	1,2 5			1	1,5							4		4,75	10
2		2. Quần thể sinh vật và mối quan hệ giữa các cá thể trong quần thể	2	2			1	1			1	1,5							4		4,5	10
3		3. Chủ đề: Các đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật	2	2			1	1,2 5			1	1,5			1	2			5		6,75	12.5
4		4. Biến động số lượng cá thể của quần thể	2	2			1	1,2 5			1	1,5							4		4,75	10
5	Chương II. QUẦN XÃ SINH	1. Quần xã sinh vật và một số đặc	3	3			1	1			1	1,5			1	2			6		7,5	15

	VẬT	trung cơ bản của quần xã																				
		2. Diễn thế sinh thái	1	1			1	1			1	1,5						3		3,5	7.5	
6	Chương III. HỆ SINH THÁI, SINH QUYỀN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	1. Hệ sinh thái	1	1			2	2,5										3		3,5	7.5	
7		2. Trao đổi vật chất trong hệ sinh thái	1	1			1	1,2 5			1	1,5			1	2			4		5,75 10	
8		3. Chu trình sinh địa hóa và sinh quyển	1	1			2	2,5											3		3,5 7.5	
9		4. Dòng năng lượng trong hệ sinh thái và hiệu suất sinh thái	1	1			1	1			1	1,5			1	2			4		5,5 10	
tổng			16	16			12	14			8	12			4	8			40		50	
tỉ lệ			40%				30%				20%				10%							100%
Tổng điểm			4				3				2				1				10			

* chTN: câu hỏi trắc nghiệm khách quan; chTL: câu hỏi tự luận.

* Thời gian là tổng thời gian cho tất cả các câu ở cùng mức độ của đơn vị kiến thức.

ĐẶC TẢ CỦA MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

STT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chương I. CÁ THỂ VÀ QUẦN THỂ SINH VẬT	1. Môi trường và các nhân tố sinh thái	Nêu được khái niệm môi trường sống của sinh vật và các loại môi trường sống. - Phân tích được ảnh hưởng của một số nhân tố sinh thái vô sinh và hữu sinh của môi trường tới đời sống sinh vật. - Nêu được khái niệm giới hạn sinh thái, cho ví dụ minh họa. - Nêu được khái niệm ổ sinh thái, phân biệt nơi ở với ổ sinh thái, lấy ví dụ minh họa. - Rèn luyện kỹ năng phân tích các yếu tố môi trường.	2	1	1	0
2		2. Quần thể sinh vật và mối quan hệ giữa các cá thể trong quần thể	- Trình bày được thế nào là một quần thể sinh vật, lấy được ví dụ minh họa. - Nêu được các quan hệ hỗ trợ, quan hệ cạnh tranh trong quần thể, lấy được ví dụ minh họa và nêu được nguyên nhân, ý nghĩa sinh thái của các mối quan hệ đó.	2	1	1	0
3		3. Chủ đề: Các đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật	- Nêu được khái niệm về các đặc trưng cơ bản: tỉ lệ giới tính, thành phần nhóm tuổi, lấy được ví dụ minh họa. - Nêu được ảnh hưởng của một số sinh thái chủ yếu ảnh hưởng tới tỉ lệ giới tính, thành phần nhóm tuổi. - Nêu được ý nghĩa của việc nghiên cứu các đặc trưng cơ bản của quần thể trong thực tế sản xuất, đời sống.	2	1	1	1

			- Nêu được khái niệm về các đặc trưng cơ bản: sự phân bố cá thể, và mật độ cá thể của quần thể, lấy ví dụ minh họa. - Nêu được ảnh hưởng của một số sinh thái chủ yếu ảnh hưởng tới sự phân bố cá thể, và mật độ cá thể của quần thể - Nêu được ý nghĩa của việc nghiên cứu các đặc trưng cơ bản của quần thể trong thực tế sản xuất, đời sống.				
4		4. Biến động số lượng cá thể của quần thể	- Nêu được các hình thức biến động số lượng cá thể của quần thể, lấy được ví dụ minh họa. - Nêu được các nguyên nhân gây nên biến động số lượng cá thể trong quần thể và nguyên nhân quần thể tự điều chỉnh về trạng thái cân bằng. - Nêu được cách điều chỉnh số lượng cá thể.	2	1	1	0
5	Chương II. QUẦN XÃ SINH VẬT	1. Quần xã sinh vật và một số đặc trưng cơ bản của quần xã	- Nêu được định nghĩa và lấy được ví dụ minh họa về quần xã sinh vật. - Mô tả được các đặc trưng cơ bản của quần xã, lấy ví dụ minh họa cho các đặc trưng đó. - Trình bày được khái niệm quan hệ hỗ trợ và đối kháng giữa các loài trong quần xã và lấy được ví dụ minh họa cho các mối quan hệ đó.	3	1	1	1
6		2. Diễn thế sinh thái	- Nêu được khái niệm diễn thế sinh thái, các giai đoạn của từng loại diễn thế. - Phân tích được nguyên nhân của diễn thế, lấy được ví dụ minh họa các loại diễn thế.	1	1	1	0
7	Chương III. HỆ SINH THÁI, SINH QUYỀN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	1. Hệ sinh thái	- Trình bày được khái niệm hệ sinh thái, lấy được ví dụ minh họa và chỉ ra các thành phần cấu trúc của hệ sinh thái đó.	1	2	0	0
8		2. Trao đổi vật chất trong hệ sinh thái	- Nêu được khái niệm chuỗi, lưới thức ăn và các bậc dinh dưỡng, lấy ví dụ minh họa. - Nêu được nguyên tắc thiết lập các bậc dinh dưỡng. Lấy ví dụ minh họa. - Rèn luyện kỹ năng phân tích các thành phần của môi trường.	1	1	1	1

9		3. Chu trình sinh địa hóa và sinh quyển	- Nêu khái niệm khái quát về chu trình sinh địa hóa. - Nêu được các nội dung chủ yếu của chu trình cacbon, nito, nước. - Nêu được khái niệm về sinh quyển, các khu sinh học trong sinh quyển và lấy ví dụ minh họa. - Giải thích nguyên nhân của một số hoạt động gây ô nhiễm môi trường.	1	2	0	0
10		4. Dòng năng lượng trong hệ sinh thái và hiệu suất sinh thái	- Mô tả được một cách khái quát về dòng năng lượng trong hệ sinh thái và hiệu suất sinh thái. - Nêu được khái niệm về hiệu suất sinh thái.	1	1	1	1